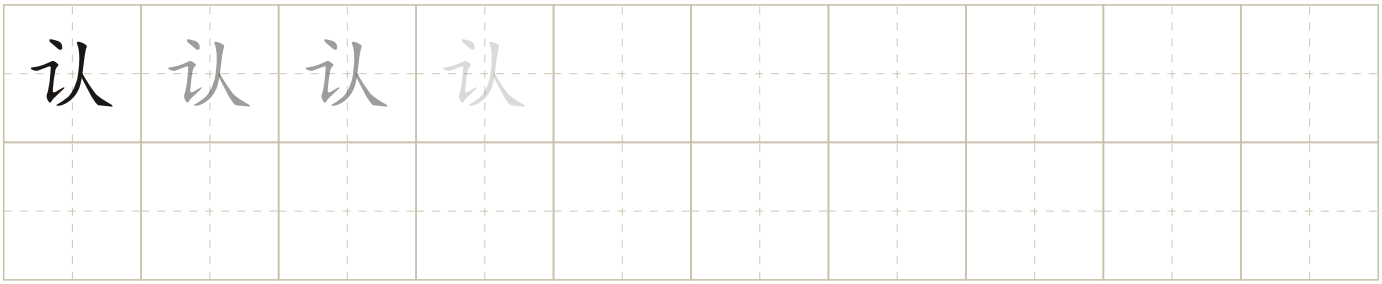
认 识

rènshi · nhận thức · quen biết

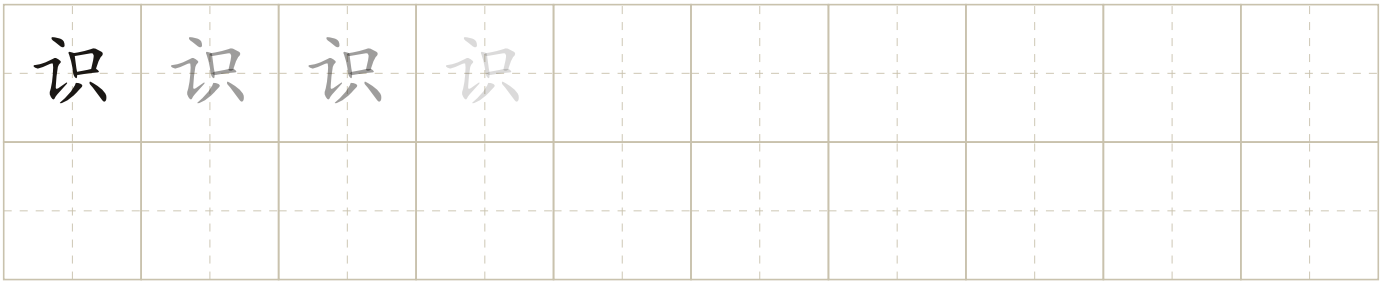
rèn





shí





Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License